

1. XIN CHO BIẾT, VIỆC NỘI LUẬT HÓA CÁC QUY ĐỊNH CỦA CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ VỀ CHỐNG TRA TẤN VÀ CÁC HÌNH THỨC ĐỐI XỬ HOẶC TRỪNG PHẠT TÀN BẠO, VÔ NHÂN ĐẠO HOẶC HẠ NHỤC CON NGƯỜI ĐƯỢC THỂ HIỆN NHƯ THẾ NÀO?

Kể từ khi chính thức gia nhập Công ước quốc tế chống tra tấn và các hình thức đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người (gọi tắt là Công ước chống tra tấn) từ năm 1982 đến nay, Việt Nam đã nỗ lực nội luật hóa các văn bản quy phạm pháp luật trong nước để phù hợp với quy định của Công ước chống tra tấn. Cụ thể:

Khoản 1 Điều 20 Hiến pháp năm 2013 khẳng định: “Mọi người có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về sức khỏe, danh dự và nhân phẩm; không bị tra tấn, bạo lực, truy bức, nhục hình hay bất kỳ hình thức đối xử nào khác xâm phạm thân thể, sức khỏe, xúc phạm danh dự, nhân phẩm”.

Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã tiếp tục quy định về hành vi dùng nhục hình, bức cung trong hoạt động tư pháp, đồng thời đã có sự sửa đổi, bổ sung đáng kể để phù hợp với tinh thần của Công ước chống tra tấn.

Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 quy định các nguyên tắc: nghiêm cấm tra tấn, bức cung, dùng nhục hình hay bất kỳ hình thức đối xử nào khác xâm phạm thân thể, tính mạng, sức khỏe con người (Điều 10);

bảo hộ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của cá nhân (Điều 11).

Luật thi hành tạm giữ, tạm giam năm 2015 quy định nguyên tắc bảo đảm nhân đạo; không tra tấn, truy bức, dùng nhục hình hay bất kỳ hình thức đối xử nào khác xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của người bị tạm giữ, người bị tạm giam; bảo đảm cho người bị tạm giữ, người bị tạm giam thực hiện quyền con người, quyền và nghĩa vụ của công dân nếu không bị hạn chế bởi Luật này và luật khác có liên quan... (Điều 4); đồng thời quy định nghiêm cấm hành vi tra tấn, truy bức, dùng nhục hình hay bất kỳ hình thức đối xử nào khác xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của người bị tạm giữ, người bị tạm giam (khoản 1 Điều 8).

Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 quy định nghiêm cấm bức cung, dùng nhục hình và các hình thức tra



tấn hoặc đối xử, trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo, hạ nhục con người hay bất kỳ hình thức nào khác xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân (Điều 14).

Luật thi hành án hình sự năm 2019 quy định nguyên tắc bảo đảm nhân đạo xã hội chủ nghĩa; tôn trọng danh dự, nhân phẩm, quyền, lợi ích hợp pháp của người chấp hành án, người chấp hành biện pháp tư pháp, quyền, lợi ích hợp pháp của pháp nhân thương mại chấp hành án; kết hợp trừng trị và giáo dục cải tạo trong việc thi hành án; áp dụng biện pháp giáo dục cải tạo phải trên cơ sở tính chất, mức độ phạm tội, độ tuổi, sức khỏe, giới tính, trình độ học vấn và các đặc điểm nhân thân khác của người chấp hành án... (Điều 4); đồng thời quy định nghiêm cấm hành vi tra tấn và các hình thức đối xử hoặc trừng phạt tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục người chấp hành án, biện pháp tư pháp; kỳ thị, phân biệt đối xử hoặc xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của người, pháp nhân thương mại chấp hành án... (Điều 10)...

2. XIN HỎI, LUẬT THI HÀNH TẠM GIỮ, TẠM GIAM NĂM 2015 QUY ĐỊNH NHƯ THẾ NÀO VỀ GIÁM SÁT VIỆC THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ TẠM GIỮ, TẠM GIAM?

Tại Điều 7 Luật thi hành tạm giữ, tạm giam năm 2015 quy định, Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt



Nam giám sát hoạt động của cơ quan quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan đến hoạt động tạm giữ, tạm giam theo quy định của pháp luật.

3. CƠ QUAN NÀO CÓ THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI TRONG QUẢN LÝ, THI HÀNH TẠM GIỮ, TẠM GIAM?

Theo quy định tại khoản 1 Điều 46 Luật thi hành tạm giữ, tạm giam năm 2015, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự khu vực, Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự quân khu và tương đương giải quyết khiếu nại đối với quyết định, hành vi trái pháp luật trong quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam của cơ quan, người có thẩm quyền thuộc trách nhiệm kiểm sát của mình.

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp trên có thẩm quyền giải quyết khiếu nại đối với việc giải quyết khiếu nại của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp dưới; quyết định giải quyết khiếu nại của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp trên là quyết định có hiệu lực pháp luật.

4. XIN HỎI, NGƯỜI NÀO CÓ QUYỀN TỔ CÁO TRONG QUẢN LÝ, THI HÀNH TẠM GIỮ, TẠM GIAM?

Theo quy định tại Điều 56 Luật thi hành tạm giữ, tạm giam năm 2015, người

bị tạm giữ, người bị tạm giam và mọi người có quyền tố cáo với cơ quan, người có thẩm quyền về hành vi vi phạm pháp luật của bất kỳ người có thẩm quyền nào trong quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI TỔ CÁO TRONG QUẢN LÝ, THI HÀNH TẠM GIỮ, TẠM GIAM ĐƯỢC QUY ĐỊNH NHƯ THẾ NÀO?

Quyền và nghĩa vụ của người tố cáo trong quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam được quy định tại Điều 57 Luật thi hành tạm giữ, tạm giam như sau:

- a) Người tố cáo có các quyền sau đây:
- Gửi đơn hoặc trực tiếp tố cáo với cơ quan, người có thẩm quyền;
 - Yêu cầu giữ bí mật họ tên, địa chỉ, bút tích của mình;
 - Yêu cầu được thông báo kết quả giải quyết tố cáo;
 - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền bảo vệ khi bị đe dọa, trả thù.
- b) Người tố cáo có các nghĩa vụ sau đây:
- Trình bày trung thực về nội dung tố cáo;
 - Nêu rõ họ tên, địa chỉ của mình;
 - Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc tố cáo sai sự thật.

BỘ TƯ PHÁP VỤ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỦA LUẬT THI HÀNH TẠM GIỮ, TẠM GIAM NĂM 2015 VỀ PHÒNG, CHỐNG TRA TẤN

